

TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ BUÔN MA THUẬT
TỈNH ĐẮK LẮK

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 175/2024/HS-ST

Ngày: 27 - 6 - 2024

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ BUÔN MA THUẬT, TỈNH ĐẮK LẮK

- **Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Trương Thị Đông.

Các Hội thẩm Nhân dân: 1. Bà Nguyễn Thị Tạc

2. Ông Nguyễn Hữu Long

- **Thư ký phiên tòa:** Bà Văn Thị Nguyễn Hiền - Thư ký Tòa án Nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột.

- **Đại diện Viện kiểm sát Nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk tham gia phiên tòa:** Bà Nguyễn Thị Lan Anh – Chức vụ: Kiểm sát viên.

Ngày 27 tháng 6 năm 2024, tại trụ sở Tòa án Nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 135/2024/TLST- HS ngày 17 tháng 5 năm 2024, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 150/2024/QĐXXST-HS ngày 06 tháng 6 năm 2024, đối với các bị cáo:

1. Họ và tên: **Vũ Văn T**; Giới tính: Nam; Sinh ngày 16 tháng 6 năm 1966, tại: Tỉnh Phú Thọ; Nơi cư trú: Số C P, phường T, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk. Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Kinh doanh; Trình độ học vấn: 07/10; Con ông: Vũ Văn T1, sinh năm 1942; con bà: Hoàng Thị L, sinh năm: 1944. Bị cáo có vợ là Lý Hoa N, sinh năm: 1988, bị cáo có ba con, con lớn nhất sinh năm: 1993, con nhỏ nhất sinh năm 2014.

Tiền án, tiền sự: Không.

Nhân thân: Ngày 25/4/2012, bị Tòa án nhân dân thành phố Hải Phòng xử phạt 24 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, về tội Vi phạm các quy định về khai thác và bảo vệ rừng (tại bản án số 49/2012/HSST). Ngày 29/3/2016, chấp hành xong thời gian thử thách, đã được xóa án tích.

Bị cáo Vũ Văn T đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú, từ ngày 26/2/2024 cho đến nay. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

2. Họ và tên: **Trần Ngọc S**; Giới tính: Nam; Sinh ngày 10 tháng 11 năm 1963, tại: Tỉnh Thái Bình; Nơi cư trú: Số A M, phường T, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk. Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Kinh doanh; Trình độ học vấn: 12/12; Con ông: Trần Văn K (đã chết); Con bà: Nguyễn Thị M (đã chết). Bị cáo có vợ là Trần Hoàng O, sinh năm: 1974. Bị cáo có 03 con, con lớn nhất sinh năm 1998, con nhỏ nhất sinh năm 2009.

Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo Trần Ngọc S đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú, từ ngày 26/02/2024 cho đến nay. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

3. Họ và tên: **Trần Đình S1**; Giới tính: Nam; Sinh ngày 05 tháng 01 năm 1967, tại: Tỉnh Hà Tĩnh; Nơi cư trú: Tổ dân phố C, phường T, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk. Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Làm nông; Trình độ học vấn: 08/12; Con ông: Trần Đình S2, sinh năm: 1932; Con bà: Nguyễn Thị H, sinh năm: 1940. Bị cáo có vợ là Phạm Thị Bích H1, sinh năm: 1972 (Đã ly hôn). Bị cáo có 03 con, con lớn nhất sinh năm 1992, con nhỏ nhất sinh năm 2000.

Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo Trần Đình S1 đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú, từ ngày 24/02/2024 cho đến nay. Bị cáo vắng mặt tại phiên tòa và có đơn xin xét xử vắng mặt.

4. Họ và tên: **Ninh Khắc Đ**; Giới tính: Nam; Sinh ngày 02 tháng 3 năm 1964, tại: Tỉnh Nam Định; Nơi cư trú: Tổ dân phố H, phường T, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk. Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Thợ mộc; Trình độ học vấn: 12/12; Con ông: Ninh Khắc N1, sinh năm: 1941; Con bà: Ninh Thị Ý, sinh năm: 1939. Bị cáo có vợ là Hoàng Thị H2, sinh năm: 1968. Bị cáo có 03 con, con lớn nhất sinh năm 1988, con nhỏ nhất sinh năm 1992.

Tiền án, tiền sự: Không.

Nhân thân: Ngày 16/5/2022, bị Tòa án nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột xử phạt 30.000.000 đồng, về tội Đánh bạc (tại Bản án số 123/2022/HSST). Ngày 22/6/2022, chấp hành xong hình phạt. Bị cáo đã được xóa án tích

Bị cáo Ninh Khắc Đ đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú, từ ngày 24/02/2024 cho đến nay. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

- **Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:** Công ty TNHH X

Người đại diện theo pháp luật: Ông Vũ Văn T, sinh năm: 1966 (là bị cáo trong vụ án)

Địa chỉ: Số C P, phường T, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk, có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 20 giờ 30 phút ngày 22/02/2024 tại địa chỉ Số F N, phường T, thành phố B, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố B phát hiện, bắt quả tang Trần Ngọc S, Trần Đình S1, Ninh Khắc Đ và Vũ Văn T đang đánh bạc thắng thua bằng tiền dưới hình thức đánh bài phỏm. Thu giữ tại chiếu bạc tổng số tiền 19.300.000 đồng; 01 cái chăn màu đỏ; 01 cái nệm màu đỏ và 02 bộ bài Tây, là các vật chứng của vụ án để phục vụ công tác điều tra.

Hình thức đánh bạc và cách thắng, thua được quy ước như sau:

Về hình thức đánh bạc: Những người tham gia đánh bạc sử dụng 01 bộ bài tây 52 lá để chơi đánh Phỏm, 01 bộ bài dùng để bốc lá bài cá. Người nào chia bài sẽ chia cho mình 10 lá bài và chia cho ba người còn lại 09 lá bài, còn lại 15 lá bài sẽ úp ở giữa chiếu bạc để bốc theo lượt. Người đối diện người chia bài sẽ dùng một bộ bài để bốc ngẫu nhiên một lá bài dùng làm lá bài cá của ván bạc đó. Người có 10 lá bài sẽ được đánh trước ra một lá bài, người theo lượt tiếp theo nếu không ăn được lá bài của người trước đó đánh ra thì sẽ bốc 01 lá bài úp ở giữa chiếu bạc và sau đó sẽ đánh ra một lá bài. Cứ như thế cho đến khi bốc hết bài úp giữa chiếu bạc, thì sẽ đếm điểm của từng người để tính thắng thua. Các kết quả trong hình thức đánh bài phỏm gồm có: ù, nhất, nhì, ba, chót, cháy, chót hạ, cá, đánh ra lá bài bị người kế tiếp ăn. Khi kết thúc ván bài thì tính điểm trên các lá bài để phân chia xác định thắng thua và người ít điểm nhất là người về nhất. Cách tính điểm như sau: Quân A là 01 điểm, các quân bài đánh số từ 2 đến 10 có số điểm tương ứng với số trên quân bài, quân J, Q, K có số điểm lần lượt là 11, 12, 13 điểm.

Về cách thức thắng, thua: Người về nhất thắng tiền của ba người chơi còn lại, người về nhì thua 50.000 đồng, người về thứ ba thua 100.000 đồng, người về cuối thua 150.000 đồng, người nào “cháy” thua 200.000 đồng, người nào “ù” thì thắng tiền của ba người còn lại mỗi người 250.000 đồng, người nào bị ăn lá bài

thứ nhất thì thua 50.000 đồng, người nào bị ăn lá bài thứ hai thì thua 100.000 đồng, người nào bị ăn lá bài chốt hạ thì thua 200.000 đồng, người nào có lá bài cá thì thắng tiền của ba người còn lại mỗi người 50.000 đồng, không ai thu tiền xấu.

Quá trình điều tra vụ án các bị cáo khai nhận:

- Bị cáo Vũ Văn T khai: Khoảng 19 giờ ngày 22/02/2024, Trần Đình S1, Trần Ngọc S và Ninh Khắc Đ đến nhà Vũ Văn T tại địa chỉ: 0 N, phường T, thành phố B, chơi và chúc tết. Tại đây, T, S, S1 và Đ rủ nhau đánh bạc thắng thua bằng tiền dưới hình thức đánh bài phỏm. Sau đó, T lấy 01 cái chặn màu đỏ, 01 cái nệm màu đỏ và 02 bộ bài Tây có sẵn trong nhà, cùng S, S1 và Đ đánh bạc tại phòng bếp của căn nhà. Khi tham gia đánh bạc, T sử dụng số tiền 6.800.000 đồng để đánh bạc. Đến khoảng 20 giờ 30 phút cùng ngày, khi T, S, S1 và Đ đang đánh bạc thì bị Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố B kiểm tra, phát hiện, bắt quả tang, thu giữ trên chiếu bạc số tiền 19.300.000 đồng (trong đó, thu giữ tại tụ của T số tiền 3.600.000 đồng) và các công cụ sử dụng đánh bạc.

- Bị cáo Trần Ngọc S khai nhận: Khoảng 19 giờ ngày 22/02/2024, Trần Ngọc S cùng Trần Đình S1, Ninh Khắc Đ đến nhà Vũ Văn T tại địa chỉ: 0 N, phường T, thành phố B, chơi và chúc tết. Tại đây, T, S, S1 và Đ rủ nhau đánh bạc thắng thua bằng tiền dưới hình thức đánh bài phỏm. Sau đó, Vũ Văn T lấy 01 cái chặn màu đỏ, 01 cái nệm màu đỏ và 02 bộ bài Tây có sẵn trong nhà, cùng S, S1 và Đ đánh bạc tại phòng bếp của căn nhà. Khi tham gia đánh bạc, S sử dụng số tiền 5.000.000 đồng để đánh bạc. Đến khoảng 20 giờ 30 phút cùng ngày, khi T, S, S1 và Đ đang đánh bạc thì bị Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố B kiểm tra, phát hiện, bắt quả tang, thu giữ trên chiếu bạc số tiền 19.300.000 đồng (trong đó, thu giữ tại tụ của S số tiền 8.300.000 đồng) và các công cụ sử dụng đánh bạc.

- Bị cáo Trần Đình S1 khai nhận: Khoảng 19 giờ ngày 22/02/2024, Trần Đình S1, Trần Ngọc S và Ninh Khắc Đ đến nhà Vũ Văn T tại địa chỉ: 0 N, phường T, thành phố B, chơi và chúc tết. Tại đây, T, S, S1 và Đ rủ nhau đánh bạc thắng thua bằng tiền dưới hình thức đánh bài phỏm. Sau đó, Vũ Văn T lấy 01 cái chặn màu đỏ, 01 cái nệm màu đỏ và 02 bộ bài Tây có sẵn trong nhà, cùng S, S1 và Đ đánh bạc tại phòng bếp của căn nhà. Khi tham gia đánh bạc, S1 sử dụng số tiền 3.500.000 đồng để đánh bạc. Đến khoảng 20 giờ 30 phút cùng ngày, khi T, S, S1 và Đ đang đánh bạc thì bị Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố B kiểm tra, phát hiện, bắt quả tang, thu giữ trên chiếu bạc số tiền 19.300.000 đồng (trong đó, thu giữ tại tụ của S1 số tiền 400.000 đồng) và các công cụ sử dụng đánh bạc.

- Bị cáo Ninh Khắc Đ khai nhận: Khoảng 19 giờ, ngày 22/02/2024, Ninh Khắc Đ, Trần Đình S1 và Trần Ngọc S đến nhà Vũ Văn T tại địa chỉ: 0 N, phường T, thành phố B, chơi và chúc tết. Tại đây, T, S, S1 và Đ rủ nhau đánh bạc thắng thua bằng tiền, dưới hình thức đánh bài phỏm. Sau đó, T lấy 01 cái chăn màu đỏ, 01 cái nệm màu đỏ và 02 bộ bài Tây có sẵn trong nhà, cùng S, S1 và Đ đánh bạc tại phòng bếp của căn nhà. Khi tham gia đánh bạc, Đ sử dụng số tiền 4.000.000 đồng để đánh bạc. Đến khoảng 20 giờ 30 phút cùng ngày, khi T, S, S1 và Đ đang đánh bạc thì bị Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố B kiểm tra, phát hiện, bắt quả tang, thu giữ trên chiếu bạc số tiền 19.300.000 đồng (trong đó, thu giữ tại tụ của Đ số tiền 7.000.000 đồng) và các công cụ sử dụng đánh bạc.

Tại bản cáo trạng số: 150/CT-VKS ngày 16 tháng 5 năm 2024 của Viện kiểm sát Nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột truy tố các bị cáo Vũ Văn T, Trần Ngọc S, Trần Đình S1, Ninh Khắc Đ về tội Đánh bạc, theo quy định tại khoản 1 Điều 321 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, các bị cáo Vũ Văn T, Trần Ngọc S, Trần Đình S1, Ninh Khắc Đ đã thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình đúng như lời khai của các bị cáo tại cơ quan Cảnh sát điều tra và nội dung bản cáo trạng mà đại diện Viện kiểm sát đã công bố.

Quá trình tranh luận, đại diện Viện kiểm sát Nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột đã đánh giá tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội đối với hành vi phạm tội của các bị cáo và giữ nguyên quyết định truy tố các bị cáo như nội dung bản cáo trạng, đồng thời đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố các bị cáo Vũ Văn T, Trần Ngọc S, Trần Đình S1, Ninh Khắc Đ phạm tội “Đánh bạc”.

- Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 36 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo Vũ Văn T mức án từ 24 tháng đến 30 tháng cải tạo không giam giữ. Được khấu trừ thời gian tạm giữ.

Xử phạt bị cáo Ninh Khắc Đ mức án từ 24 tháng đến 30 tháng cải tạo không giam giữ. Được khấu trừ thời gian tạm giữ.

- Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 35 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo Trần Ngọc S số tiền 40.000.000 đồng - 50.000.000 đồng.

Xử phạt bị cáo Trần Đình S1 số tiền 40.000.000 đồng - 50.000.000 đồng.

Các biện pháp tư pháp: Áp dụng các Điều 46, Điều 47 Bộ luật Hình sự; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

- Đối với số tiền 19.300.000 đồng tạm giữ trên chiếu bạc, quá trình điều tra xác định đây là tiền các bị cáo sử dụng đánh bạc nên cần tịch thu sung ngân sách Nhà nước.

- Đối với 02 bộ bài tây loại 52 lá, 01 cái chặn màu đỏ, 01 cái nệm màu đỏ, quá trình điều tra xác định đây là công cụ các bị cáo sử dụng vào việc phạm tội nên cần tịch thu tiêu hủy là phù hợp.

- Đối với địa điểm sử dụng để đánh bạc là phần diện tích 2,8m² thuộc khu vực phòng bếp căn nhà tại địa chỉ: Hẻm S N, phường T, thành phố B. Quá trình điều tra xác định, năm 2019, Công ty trách nhiệm hữu hạn X L (do bị cáo Vũ Văn T là đại diện pháp luật) thuê đất của Ủy ban nhân dân tỉnh Đắk Lắk để xây dựng khu phức hợp giải trí và văn phòng kinh doanh. Căn nhà tại địa chỉ trên là tài sản của Công ty trách nhiệm hữu hạn X L đứng tên chủ sở hữu. Do đó, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố B đề nghị truy thu đối với giá trị phần diện tích 2,8m² là không phù hợp quy định pháp luật.

Về phần dân sự của vụ án: Không.

Các bị cáo Vũ Văn T, Trần Ngọc S, Trần Đình S1, Ninh Khắc Đ không bào chữa và tham gia tranh luận gì. Các bị cáo chỉ xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Bị cáo, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan không có ý kiến và khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng và người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng và người tiến hành tố tụng đã thực hiện đúng theo quy định pháp luật.

[2] Xét thấy lời khai nhận tội của các bị cáo Vũ Văn T, Trần Ngọc S, Trần Đình S1, Ninh Khắc Đ tại phiên tòa phù hợp với lời khai của các bị cáo tại cơ quan điều tra và phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác đã được thu thập có trong hồ sơ vụ án.

Như vậy, đã có đủ căn cứ pháp lý để kết luận: Do ý thức coi thường pháp luật, thích sát phạt đồ đen để thu lợi bất chính, nên vào khoảng 20 giờ 30 phút ngày 22/02/2024, tại khu vực phòng bếp của căn nhà tại địa chỉ: Số F N, phường T, thành phố B, các bị cáo Vũ Văn T, Trần Ngọc S, Trần Đình S1, Ninh Khắc Đ cùng rủ nhau đánh bạc thắng thua bằng tiền dưới hình thức đánh bài phỏm, thì bị Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố B phát hiện, bắt quả tang. Tổng số tiền các bị cáo sử dụng đánh bạc là 19.300.000 đồng.

Hành vi nêu trên của các bị cáo Vũ Văn T, Trần Ngọc S, Trần Đình S1, Ninh Khắc Đ đã phạm vào tội Đánh bạc, theo quy định tại khoản 1 Điều 321 Bộ luật Hình sự.

Điều 321 Bộ luật hình sự quy định:

“1. Người nào đánh bạc trái phép dưới bất kỳ hình thức nào được thua bằng tiền hay hiện vật trị giá từ 5.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng hoặc dưới 5.000.000 đồng nhưng đã bị xử phạt vi phạm hành chính về hành vi này hoặc hành vi quy định tại Điều 322 của Bộ luật này hoặc đã bị kết án về tội này hoặc tội quy định tại Điều 322 của Bộ luật này, chưa được xóa án tích mà còn vi phạm, thì bị phạt tiền từ 20.000.000 đồng đến 100.000.000 đồng, phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm.

...”

[3] Xét hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội. Các bị cáo đều là những người có đầy đủ khả năng nhận thức, khả năng điều khiển được hành vi của mình và nhận thức được rằng hành vi đánh bạc được thua bằng tiền là vi phạm pháp luật, là tệ nạn xã hội mà Nhà nước nghiêm cấm. Tuy nhiên, xuất phát từ ý thức muốn có tiền bằng con đường bất chính nên các bị cáo đã bất chấp pháp luật và cố ý thực hiện hành vi phạm tội. Hành vi của các bị cáo đã xâm phạm đến trật tự công cộng, gây ảnh hưởng xấu đến tình hình trật tự trị an tại địa phương. Do đó cần áp dụng mức hình phạt tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội của các bị cáo nhằm đảm bảo tác dụng răn đe, giáo dục đối với các bị cáo và phòng ngừa tội phạm chung trong xã hội.

[4] Xét thấy trong vụ án này có nhiều bị cáo tham gia, tính chất, mức độ vi phạm, nhân thân của từng bị cáo là khác nhau nên cần xem xét đánh giá cụ thể để áp dụng mức hình phạt phù hợp, tương xứng với tính chất mức độ hành vi phạm tội của từng bị cáo. Bị cáo Vũ Văn T đã sử dụng phòng bếp của căn nhà tại địa chỉ số F N, phường T, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk là tài sản của Công ty TNHH X L1 do bị cáo là Giám đốc và chuẩn bị các công cụ để cho các bị cáo đánh bạc. Bị cáo Ninh Khắc Đ đã bị xét xử về tội đánh bạc, đã được xóa án tích tuy nhiên, bị cáo không lấy đây là bài học kinh nghiệm mà vẫn tiếp tục thực hiện

hành vi đánh bạc nên mức hình phạt của bị cáo Đ cao hơn bị cáo T và các bị cáo khác. Bị cáo Trần Ngọc S và Trần Đình S1 số tiền đánh bạc khác nhau nên cần phân hoá mức hình phạt đối với từng bị cáo phù hợp với tính chất mức độ hành vi phạm tội.

[5] Về các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Tình tiết tăng nặng: Không.

Tình tiết giảm nhẹ: Các bị cáo Vũ Văn T, Trần Ngọc S, Trần Đình S1, Ninh Khắc Đ đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự. Bị cáo Trần Ngọc S, Trần Đình S1 phạm tội lần đầu, thuộc trường hợp ít nghiêm trọng đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm i khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự. Ngoài ra các bị cáo Trần Ngọc S, Trần Đình S1 có bố là người có công với cách mạng được Nhà nước trao tặng huân chương kháng chiến; bị cáo Vũ Văn T, Ninh Khắc Đ có hoàn cảnh gia đình khó khăn, có xác nhận của chính quyền địa phương là lao động chính trong gia đình; bị cáo Ninh Khắc Đ có thời gian tham gia phục vụ trong Q nên cần áp dụng khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự để giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho các bị cáo.

[6] Xét tính chất vụ án, hành vi phạm tội của các bị cáo, nhân thân của các bị cáo, tình tiết tăng nặng, tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nguyên nhân dẫn đến hành vi phạm tội của các bị cáo, Hội đồng xét xử xét thấy cần giảm nhẹ một phần hình phạt cho các bị cáo thể hiện tính nhân đạo, khoan hồng của pháp luật.

[6.1] Đối với bị cáo Trần Ngọc S và Trần Đình S1 tham gia với mức độ ít nghiêm trọng hơn các bị cáo khác. Do vậy, Hội đồng xét xử xét thấy cần áp dụng hình phạt tiền theo quy định tại Điều 35 Bộ luật hình sự nhằm tước bỏ một phần quyền lợi về vật chất đối với bị cáo cũng đủ tác dụng giáo dục và phòng ngừa tội phạm chung.

[6.2] Đối với bị cáo Vũ Văn T và Ninh Khắc Đ có nhiều tình tiết giảm nhẹ; có nơi cư trú rõ ràng, nên không cần thiết phải cách ly các bị cáo Vũ Văn T và Ninh Khắc Đ ra khỏi đời sống xã hội, mà chỉ cần áp dụng hình phạt cải tạo không giam giữ đối với các bị cáo Vũ Văn T và Ninh Khắc Đ cũng đủ tác dụng giáo dục, cải tạo riêng đối với các bị cáo và răn đe, phòng ngừa chung trong toàn xã hội, tạo điều kiện để các bị cáo học tập, lao động và thể hiện sự khoan hồng, nhân đạo của pháp luật. Chính quyền địa phương cùng gia đình các bị cáo có trách nhiệm phối hợp trong việc theo dõi, giám sát việc các bị cáo cải tạo ngoài xã hội. Các bị cáo Vũ Văn T, Ninh Khắc Đ có thu nhập không ổn định, hoàn

cảnh khó khăn nên Hội đồng xét xử xét thấy cần miễn việc khấu trừ một phần thu nhập hàng tháng đối với các bị cáo là phù hợp.

[7] Các biện pháp tư pháp: Áp dụng Điều 46, Điều 47 Bộ luật Hình sự; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự;

- Đối với 02 bộ bài tây loại 52 lá, 01 cái chắn màu đỏ, 01 cái nệm màu đỏ đều đã qua sử dụng. Quá trình điều tra xác định đây là công cụ các bị cáo sử dụng vào việc phạm tội nên cần tịch thu tiêu hủy là phù hợp.

- Đối với số tiền tạm giữ trên chiếu bạc là 19.300.000 đồng, quá trình điều tra xác định đây là tiền các bị cáo sử dụng đánh bạc nên cần tịch thu sung ngân sách Nhà nước.

- Đối với địa điểm sử dụng để đánh bạc là phần diện tích 2,8m² thuộc khu vực phòng bếp căn nhà tại địa chỉ: Hẻm S N, phường T, thành phố B. Quá trình điều tra xác định, năm 2019, Công ty trách nhiệm hữu hạn X L1 (do bị cáo Vũ Văn T là đại diện pháp luật) thuê đất của Ủy ban nhân dân tỉnh Đ để xây dựng khu phức hợp giải trí và văn phòng kinh doanh. Căn nhà tại địa chỉ trên là tài sản của Công ty trách nhiệm hữu hạn X L1 đứng tên chủ sở hữu. Do đó, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố B đề nghị truy thu đối với giá trị phần diện tích 2,8m² là không phù hợp quy định pháp luật

[8] Về án phí: Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định pháp luật.

Vì các lý do trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 321 Bộ luật hình sự,

Tuyên bố: Các bị cáo Vũ Văn T, Trần Ngọc S, Trần Đình S1, Ninh Khắc Đ phạm tội “Đánh bạc”.

- Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1, khoản Điều 51; Điều 35 Bộ luật hình sự.

Xử phạt bị cáo Trần Ngọc S số tiền 40.000.000 đồng (Bốn mươi triệu đồng)

Xử phạt bị cáo Trần Đình S1 số tiền 35.000.000 đồng (Ba mươi lăm triệu đồng)

- Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 36 Bộ luật hình sự.

Xử phạt bị cáo Vũ Văn T 20 (Hai mươi) tháng cải tạo không giam giữ, được khấu trừ thời gian tạm giữ từ ngày 23/02/2024 đến ngày 26/02/2024. Thời gian còn phải chấp hành hình phạt cải tạo không giam giữ là 19 tháng 21 ngày. Thời điểm bắt đầu chấp hành hình phạt cải tạo không giam giữ tính từ ngày Cơ quan thi hành án hình sự Công an thành phố B nhận được quyết định thi hành án.

Miễn khấu trừ thu nhập hàng tháng đối với bị cáo Vũ Văn T.

Xử phạt bị cáo Ninh Khắc Đ 24 (Hai mươi bốn) tháng cải tạo không giam giữ, được khấu trừ thời gian tạm giữ từ ngày 23/02/2024 đến ngày 26/02/2024. Thời gian còn phải chấp hành hình phạt cải tạo không giam giữ là 23 tháng 21 ngày. Thời điểm bắt đầu chấp hành hình phạt cải tạo không giam giữ tính từ ngày Cơ quan thi hành án hình sự Công an thành phố B nhận được quyết định thi hành án.

Miễn khấu trừ thu nhập hàng tháng đối với bị cáo Ninh Khắc Đ.

Giao các bị cáo Vũ Văn T cho Ủy ban nhân dân phường T, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk; Giao bị cáo Ninh Khắc Đ cho Ủy ban nhân dân phường T, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk là nơi các bị cáo cư trú để giám sát, giáo dục các bị cáo trong thời gian chấp hành hình phạt cải tạo không giam giữ. Gia đình các bị cáo có trách nhiệm phối hợp với chính quyền địa phương giám sát, giáo dục các bị cáo trong thời gian chấp hành hình phạt cải tạo không giam giữ.

Các biện pháp tư pháp: Áp dụng Điều 46, Điều 47 Bộ luật Hình sự; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

- Tịch thu tiêu hủy 02 bộ bài tây loại 52 lá, 01 cái chăn màu đỏ, 01 cái nệm màu đỏ đều đã qua sử dụng.

- Tịch thu sung ngân sách Nhà nước số tiền tạm giữ trên chiếu bạc là 19.300.000 đồng (mười chín triệu ba trăm nghìn đồng).

(Vật chứng có đặc điểm như trong biên bản giao nhận vật chứng ngày 21/5/2024 được lưu trong hồ sơ vụ án).

2. Về án phí: Áp dụng Điều 136 BLTTHS; Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ quốc hội quy định án phí, lệ phí Tòa án.

Các bị cáo Vũ Văn T, Trần Ngọc S, Trần Đình S1, Ninh Khắc Đ mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Các bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có mặt tại phiên toà có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị cáo vắng

mặt tại phiên toà có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết hợp lệ.

Nơi nhận:

- TAND Tối cao;
- TAND tỉnh Đắk Lắk;
- VKSND tỉnh Đắk Lắk;
- VKSND thành phố Buôn Ma Thuột;
- Công an thành phố Buôn Ma Thuột;
- Thi hành án phạt tù (để thi hành);
- Chi cục THADS thành phố B;
- Sở Tư pháp tỉnh Đắk Lắk;
- Bị cáo, các đương sự;
- Lưu hồ sơ, văn phòng.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Trương Thị Đông